



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



SAYSONGKHAM KOMIN

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH
SEKONG, NƯỚC CHDCND LÀO

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP
THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Mã số: 8340201

Đà Nẵng - 2024

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Ngọc Anh

Phản biện 1: PGS. TS. Đặng Hữu Mẫn

Phản biện 2: TS. Lê Công Toàn

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ
Tài chính – Ngân hàng họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà
Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Trong bối cảnh chung của cả nước, tỉnh Sekong đã từng bước xây dựng và phát triển KT-XH, ổn định ANQP. Mặc dù nguồn thu ít, Sở Tài chính tỉnh Sekong đã cân đối và quản lý chi NSNN một cách chặt chẽ để không những đảm bảo nội dung chi thiết yếu cho bộ máy quản lý, hoạt động thường xuyên mà còn dành một phần chi đáng kể cho công tác chi đầu tư phát triển. Tuy nhiên, thực trạng công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong còn nhiều hạn chế. Hiệu quả các khoản chi NSNN còn thấp, gây lãng phí; chi đầu tư còn dàn trải, thiếu sự tập trung; chi thường xuyên còn vượt định mức quy định, vượt dự toán; điều chỉnh dự toán nhiều lần trong năm; các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn chưa được cơ cấu đầy đủ chi phí vào giá dịch vụ nhằm trao dần quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bên cạnh đó, định mức phân bổ dự toán chi NSNN giai đoạn 2021-2023 vẫn còn nhiều ý kiến trái chiều từ các đơn vị dự toán. Việc tăng cường công tác quản lý chi NSNN là yếu tố quyết định cho việc thực hiện phát triển KT-XH của tỉnh.

Đến nay, đã có nhiều đề tài, công trình nghiên cứu khoa học về lĩnh vực quản lý NSNN nói chung cũng như quản lý chi NSNN nói riêng. Tuy nhiên, với sự thay đổi về Luật Ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý chi NSNN thì các đề tài, công trình nghiên cứu trước đây chưa đề cập đến những sự thay

đổi này. Ngoài ra, các đề tài trước đây cũng chưa thể hiện được thực trạng công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, giai đoạn 2021-2023. Trên cơ sở đó đề ra giải pháp hoàn thiện công tác quản lý NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong để phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và sự thay đổi của cơ chế, chính sách.

Từ những yêu cầu cấp thiết đó, tôi chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào” để làm đề án tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong giai đoạn 2021-2023, đề án đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong trong thời gian sắp tới.

Nhằm thực hiện mục tiêu của đề án là “Hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào”, đề án nghiên cứu các vấn đề sau:

- Thực trạng công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong giai đoạn 2021-2023:

- + Lập dự toán chi NSNN
- + Chấp hành dự toán chi NSNN
- + Quyết toán chi NSNN và thanh tra quyết toán chi NSNN

- Những hạn chế trong công tác quản lý chi NSNN, nguyên nhân của hạn chế

- Những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào giai đoạn 2021-2023.

- Phạm vi về nội dung:

Công tác quản lý chi NSNN bao gồm nhiều nội dung liên quan đến toàn bộ chu trình quản lý NSNN cũng như nhiều cơ quan từ lập pháp, hành pháp đến tư pháp. Trong đề án này chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu liên quan đến những nội dung công việc được thực hiện tại Sở Tài chính. Cụ thể, đề án đặt trọng tâm vào các công tác lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý việc chấp hành và quyết toán NSNN của Sở Tài chính.

- Phạm vi về không gian:

Tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào.

- Phạm vi về thời gian:

Từ năm 2021 đến năm 2023.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp.

- Phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu thứ cấp, chủ yếu bằng các phương pháp phân tích thống kê như phân tích sự biến động theo thời gian; so sánh với kế hoạch hoặc tổng hợp các nhận định từ các báo cáo của các cơ quan có liên quan được sử dụng trong phân tích, đánh giá thực trạng, phát hiện vấn đề.

- Phương pháp chuyên gia: trao đổi, thảo luận với các cán bộ các cấp liên quan đến hoạt động quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào để hỗ trợ cho các đánh giá chuyên sâu và đề xuất khuyến nghị.

5. Bố cục đề án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, đề án có 2 chương:

Chương 1: Thực trạng công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong giai đoạn 2021 – 2023.

Chương 2: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong.

CHƯƠNG 1: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH SEKONG GIAI ĐOẠN 2021 – 2023

1.1. Nội dung quản lý chi Ngân sách Nhà nước và tiêu chí đánh giá kết quả quản lý chi Ngân sách Nhà nước

1.1.1. Nội dung quản lý chi Ngân sách Nhà nước

1.1.1.1. Lập dự toán chi Ngân sách Nhà nước

Dự toán chi NSNN được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng quy định của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị. Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với lộ trình tinh giảm biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương.

1.1.1.2. Chấp hành dự toán chi Ngân sách Nhà nước

Chấp hành dự toán chi ngân sách là việc chuyên giao, sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch dự toán và đúng chế độ, thể lệ hiện hành qua các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, thông qua hoạt động của cơ quan tài chính và các đơn vị sử dụng ngân sách nhằm thực hiện các chương trình hoạt động của Nhà nước trên mọi lĩnh vực trong năm tài chính.

1.1.1.3. Kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước

Kiểm soát chi ngân sách nhà nước được hiểu là việc cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định, kiểm tra, rà soát, xem xét và đánh giá tính pháp, hợp lý của các khoản chi ngân sách nhà nước do các chủ thể thực hiện, dựa trên sự đối chiếu với các chính sách, chế độ định mức chi tiêu do nhà nước quy định và trên cơ sở những nguyên tắc, hình thức phương pháp quản lý tài chính trong từng giai đoạn. Hay nói cách khác, kiểm soát chi ngân sách nhà nước *“là quá trình thẩm định và kiểm tra các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ chi ngân sách nhà nước và theo dự toán chi tiêu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua”*.

1.1.1.4. Quyết toán chi Ngân sách Nhà nước

Trong các khâu của chu trình quản lý NSNN, quyết toán là khâu cuối cùng, qua đó đánh giá lại toàn bộ NSNN sau một năm thực hiện, từ khâu lập dự toán, khâu phân bổ cũng như chấp hành và điều hành NSNN. Số liệu và tình hình quyết toán NSNN là cơ sở để các cơ quan quản lý phân tích, đánh giá tình hình tài chính - ngân sách của quốc gia, từ đó có những quyết sách phù hợp nhằm quản lý tối ưu nguồn lực tài chính - ngân sách trong giai đoạn tiếp theo.

1.1.1.5. Thanh tra, kiểm tra quyết toán chi Ngân sách Nhà nước

Thanh tra, giám sát là quá trình kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Đây là một quy trình phức tạp, đòi hỏi sự giám sát toàn diện các bước trong quá trình triển khai dự án, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm gây thất thoát, lãng phí vốn NSNN.

1.1.2. Tiêu chí đánh giá kết quả quản lý chi Ngân sách Nhà nước

Đối với công tác lập dự toán chi NSNN: Tiêu chí đánh giá bao gồm: sự phù hợp của kế hoạch phân bổ vốn với quy hoạch và nhu cầu thực tế, đáp ứng yêu cầu cấp bách, đảm bảo tính hợp lý và đúng mục tiêu, đồng thời triển khai đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật.

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Sở Tài chính tỉnh Sekong

1.2.2. Môi trường bên ngoài

Tỉnh Sekong được thành lập vào năm 1984, khi nó được tách ra từ tỉnh Salavan và tỉnh Attapeu. Sekong được công nhận là một trong những tỉnh đa dạng về sắc tộc nhất ở Lào với 12 nhóm dân tộc.

1.2.3. Môi trường bên trong

Sở Tài chính tỉnh Sekong là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Sekong, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh Sekong quản lý Nhà nước về tài chính, NSNN, thuế phí, lệ phí và các khoản thu khác của NSNN, tài sản Nhà nước, các quỹ tài chính Nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán độc lập, lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính địa phương theo quy định pháp luật.

1.3. Thực trạng công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Sở Tài chính tỉnh Sekong

1.3.1. Thực trạng công tác lập dự toán chi Ngân sách Nhà nước

Công tác lập dự toán chi NSNN tại tỉnh Sekong giai đoạn 2021 – 2023 được thực hiện theo Luật NSNN số 71/QH ngày 16/12/2015 của Quốc hội, Thông tư số 1477/BTC ngày 17/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán NSNN và các thông tư hướng dẫn lập dự toán thu chi NSNN hàng năm của Bộ Tài chính, căn cứ nhiệm vụ, định hướng phát triển KT-XH hàng năm của tỉnh và khả năng nguồn lực tài chính của tỉnh.

1.3.2. Thực trạng triển khai chấp hành dự toán chi Ngân sách Nhà nước

Việc chấp hành dự toán Chi NSNN tại tỉnh Sekong giai đoạn 2021 – 2023 được thực hiện theo Luật NSNN năm 2015 và Thông tư hướng dẫn thực hiện dự toán thu chi NSNN hàng năm của Bộ Tài chính, Quyết định giao dự toán chi NSNN địa phương hàng năm của UBND tỉnh Sekong và các quy định về chính sách, chế độ, định mức chi NSNN.

1.3.3. Thực trạng quyết toán chi Ngân sách Nhà nước

Công tác quyết toán chi NSNN tại tỉnh Sekong được thực hiện theo Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN, Quyết định số 19/BTC ngày 30/6/2016 về ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư 185/BTC về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/BTC và Thông tư hướng dẫn số 01/BTC ngày 02/01/2017 hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được NSNN hỗ trợ, Quyết định hướng dẫn khóa số NSNN địa phương hàng năm của

UBND tỉnh Sekong và chính sách, chế độ, định mức chi NSNN hiện hành.

1.3.4. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra quyết toán chi Ngân sách Nhà nước

Công tác thanh tra, kiểm tra chi NSNN tỉnh thực hiện theo Luật NSNN năm 2015; Luật Thanh tra năm 2014, Quyết định số 19/BTC ngày 30/6/2016 Về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

1.3.5. Kết quả công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong

1.3.5.1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá trong công tác lập dự toán chi NSNN

- Xây dựng được định mức phân bổ dự toán chi NSNN
- Xác lập thứ tự ưu tiên trong phân bổ chi NSNN
- Chính sách của chính quyền địa phương ưu tiên chi đầu tư phát triển và giảm dần chi thương xuyên.

b) Trong công tác chấp hành dự toán chi NSNN

- Việc thực hiện dự toán chi NSNN tỉnh Sekong được triển khai đúng quy định, kịp thời, những sai sót được giảm đi đáng kể vì có sự quản lý, giám sát chặt chẽ, xuyên suốt của STC và KBNN Sekong.

c) Trong công tác quyết toán chi NSNN

- Công tác quyết toán chi NSNN giai đoạn 2021 – 2023 thực hiện đảm bảo về thời gian và chất lượng theo quy định của Luật NSNN. Các khoản chi NSNN đều thông qua sự kiểm soát của KBNN Sekong và giám sát của STC.

d) Trong công tác thanh tra quyết toán chi NSNN

Công tác thanh tra chi NSNN ngày càng được quan tâm về số lượng và chất lượng, tần suất thanh tra ngày càng tăng, nhiều sai phạm được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời. Hiện nay, hàng năm có tất cả ĐVSDNS đều được thanh tra, qua đó, sai phạm được phát hiện, chấn chỉnh và rút kinh nghiệm.

e) Đánh giá ngoài:

1.3.5.2. Những hạn chế

a) Trong lập dự toán chi NSNN

- Quy trình lập dự toán chi NSNN thiếu mối liên kết chặt chẽ giữa nguồn lực, sản phẩm đầu ra và kế hoạch phát triển KT-XH trung hạn.

- Tỉnh Sekong hiện vẫn đang thực hiện quản lý các khoản chi NSNN theo phương thức truyền thống

b) Trong chấp hành dự toán chi NSNN

- Bộ máy quản lý hành chính của tỉnh trong những năm gần đây ngày càng được phình to ra, do thành lập thêm một số đơn vị hành chính, sự nghiệp. Điều này dẫn đến quy mô khu vực công tăng, số lượng công chức, viên chức Nhà nước tăng và kế tiếp là nhu cầu chi NSNN càng tăng, đặc biệt là chi thường xuyên.

c) Trong quyết toán chi NSNN

- Công tác thẩm tra quyết toán chi NSNN của STC còn tốn rất nhiều thời gian vì phải tiến hành xử lý những sai phạm trong quá trình sử dụng, quyết toán chi NSNN của các đơn vị.

d) Trong công tác thanh tra quyết toán chi NSNN

- Lực lượng thực hiện công tác thanh tra của STC tỉnh Sekong tuy ngày càng hoàn thiện nhưng vẫn còn giới hạn về số lượng và chất

lượng so với nhu cầu thực tế, chưa đáp ứng hết được nhu cầu công việc phát sinh ngày càng nhiều.

1.3.5.3. Nguyên nhân của hạn chế

a. Nguyên nhân bên trong

*Áp dụng cứng nhắc phương pháp quản lý chi NSNN theo đầu vào
Sự quản lý, điều hành của Lãnh đạo tỉnh và Lãnh đạo Tài chính
tỉnh chưa mạnh dạn, dứt khoát*

*Trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của cán bộ quản lý NSNN
tại STC và tại các đơn vị thực hiện dự toán còn yếu*

Cán bộ tài chính chưa được quan tâm đúng mức

Công tác dự báo chưa tốt

Sự phối hợp giữa các ngành, địa phương chưa tốt

Chức năng giám sát của HĐND tỉnh chưa thật sự phát huy

b. Nguyên nhân bên ngoài

Hệ thống pháp lý chưa được ban hành đầy đủ, đồng bộ

Nhiệm vụ chi ngày càng tăng trong khi nguồn thu còn khá hạn chế

Điều kiện đặc thù của địa phương

CHƯƠNG 2: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH SEKONG

2.1. Định hướng công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước đến năm 2030

2.1.1. Phương hướng, mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh Sekong

a. Mục tiêu

Sekong tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy thế mạnh về vị trí địa lý nằm trên hành lang kinh tế Đông – Tây, đặc điểm khí hậu ôn hòa và tập trung phát triển cây cà phê, cao su, hồ tiêu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp tạo nền tảng để đến 2025 Sekong sẽ phát triển toàn diện, đạt mục tiêu trung bình của cả nước. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phấn đấu đưa GDP bình quân đầu người cao hơn bình quân của cả nước.

b. Phương hướng

Tập trung phát triển kinh tế theo chiều sâu nhưng toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật - công nghệ và nguồn nhân lực có chất lượng cao; Tạo việc làm đi đôi với giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng

phí. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.1.2. Định hướng công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước

Tỉnh Sekong sẽ không ngừng tăng thu nhằm đáp ứng nhu cầu chi để phát triển đất nước ngày một thêm vững mạnh gắn liền với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, trên cơ sở đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng và phát triển KT-XH.

2.1.3. Định hướng công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Sở Tài chính tỉnh Sekong

Xác lập cơ cấu chi NSNN hợp lý, trên cơ sở đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng và phát triển KT-XH, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế tỉnh Sekong theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.2. Các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Sở Tài chính tỉnh Sekong

2.2.1. Giải pháp hoàn thiện công tác lập dự toán chi Ngân sách Nhà nước

2.2.1.1. Lập dự toán chi Ngân sách Nhà nước theo kết quả đầu ra gắn với tầm nhìn trung hạn

a) Mục tiêu giải pháp:

Nhằm đổi mới cách làm, thói quen lập dự toán chi NSNN đã cũ, tiến tới xây dựng quy trình mới, mô hình mới góp phần khắc phục các bất cập của cách thức quản lý, lập và phân bổ NSNN kiểu truyền thống.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Việc đổi mới chi NSNN theo kết quả đầu ra gắn với tầm nhìn trung hạn (3 - 5 năm)

d) Tổ chức thực hiện:

2.2.1.2. Hoàn thiện hệ thống định mức phân bổ dự toán chi NSNN

a) Mục tiêu giải pháp:

Tạo nên khung cơ sở làm căn cứ cho người làm công tác phân bổ dự toán chi NSNN thực hiện phân bổ NSNN gắn liền với các nhiệm vụ phát triển KT-XH cần được ưu tiên. Đổi mới tư duy quản lý chi NSNN thúc đẩy phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Hệ thống định mức phân bổ NSNN cần mang tính định hướng, để cho những người sử dụng NSNN có thể tự quyết định trong chi tiêu.

d) Tổ chức thực hiện:

2.2.1.3. Lựa chọn danh mục theo thứ tự ưu tiên các sản phẩm đầu ra, các mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội và các hoạt động cần triển khai để phân bổ tối ưu nguồn lực tài chính của địa phương

a) Mục tiêu giải pháp:

Đổi mới tư duy quản lý chi NSNN thúc đẩy phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Trong phạm vi nguồn lực tài chính có hạn, để chi NSNN đóng vai trò tốt nhất cho việc thực hiện phát triển KT-XH trên địa bàn, tỉnh Sekong cần phải tiến hành lựa chọn, quyết định và sắp xếp thứ tự ưu tiên các sản phẩm đầu ra, mục tiêu kế hoạch và các hoạt động phát triển KT-XH. Xác định những hoạt động có mức độ ưu tiên thấp để có thể giảm bớt hoặc ngừng thực hiện.

d) Điều kiện thực hiện

2.2.2. Giải pháp hoàn thiện công tác chấp hành dự toán chi Ngân sách Nhà nước

2.2.2.1. Thực hành triệt để chính sách tiết kiệm chi thường xuyên để gia tăng nguồn vốn đầu tư cho Nhà nước

a) Mục tiêu giải pháp:

Thực hiện các chính sách tiết kiệm chi thường xuyên để gia tăng nguồn vốn đầu tư cho các mục tiêu trọng điểm của tỉnh Sekong.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Thực hiện chế độ khoán chi nhằm xác lập quy chế trao quyền tự chủ rộng rãi cho người quản lý trong việc tái phân bổ nguồn lực và tính tự chịu trách nhiệm của họ về hoạt động. Đồng thời, bãi bỏ cơ chế "Xin-cho", đảm bảo tính minh bạch của chi NSNN và giữ kỷ luật tài chính tổng thể.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.2.2. Cần gắn kết chặt chẽ giữa nhóm chi thường xuyên và chi đầu tư trong phân phối nguồn lực tài chính Nhà nước

a) Mục tiêu giải pháp:

Cân bằng hài hòa giữa chi thường xuyên và chi đầu tư trong phân phối nguồn lực tài chính Nhà nước

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Cần thiết phải thiết lập ra hệ thống định mức chi thường xuyên NSNN để làm cơ sở cho mức chi tối đa của từng khoản chi thường xuyên. Đồng thời kết hợp thực hiện các chính sách tiết kiệm chi thường xuyên để tăng cường nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.2.3. Hoàn thiện định mức chi NSNN

a) Mục tiêu giải pháp:

Tạo nên khung cơ sở làm căn cứ cho người làm công tác chấp hành dự toán chi NSNN thực hiện chấp hành NSNN. Tăng cường chức năng giám sát của người dân đối với hoạt động chi NSNN của tỉnh Sekong.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Hệ thống định mức chi tiêu cần mang tính định hướng, để cho những người sử dụng NSNN có thể tự quyết định trong chi tiêu, sao cho đạt được hiệu quả, hiệu lực trong sử dụng nguồn lực cao nhất.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quyết toán chi Ngân sách Nhà nước

2.2.3.1. Đưa nội dung đánh giá hiệu quả sử dụng NSNN vào báo cáo quyết toán chi NSNN

a) Mục tiêu giải pháp:

Nâng cao chất lượng của báo cáo quyết toán chi NSNN bằng cách đưa nội dung đánh giá hiệu quả sử dụng NSNN

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Gắn kết công tác quyết toán chi NSNN với so sánh kết quả đạt được và chi phí đầu vào, thời gian, nguồn lực thực hiện công việc.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.3.2. Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo quyết toán chi Ngân sách Nhà nước của các đơn vị dự toán

a) Mục tiêu giải pháp:

Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo quyết toán chi NSNN của các đơn vị dự toán bằng cách xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc rõ ràng.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Tiền đề để công tác quyết toán chi NSNN hoàn thành đúng quy định về thời gian và đảm bảo chất lượng là thực hiện tốt bước thẩm định báo cáo quyết toán chi NSNN của các đơn vị sử dụng dự toán. Thực tiễn cho thấy, Sở Tài chính tỉnh Sekong thực hiện bước này luôn bị chậm trễ so với quy định và thực hiện một cách qua loa, kém hiệu quả.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.4. Giải pháp hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra quyết toán chi Ngân sách Nhà nước

2.2.4.1. Tăng cường chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức cho nhân sự của Phòng thanh tra

a) Mục tiêu giải pháp:

Kiến toàn hệ thống nhân sự của phòng Thanh tra thuộc STC tỉnh Sekong.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.4.2. Xây dựng chế độ đãi ngộ đối với người làm công tác thanh tra

a) Mục tiêu giải pháp:

Tăng cường chế độ đãi ngộ để tạo động lực và tăng cường tinh thần trách nhiệm trong công việc đối với nhân sự của phòng Thanh tra thuộc STC tỉnh Sekong.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Với chế độ tiền lương, tiền thưởng tương xứng với công sức bỏ ra và thành quả thu được, các thanh tra viên sẽ hạn chế tối đa việc nhùng nhieu, phiền hà các đơn vị.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.5. Một số giải pháp khác

2.2.5.1. Xây dựng môi trường pháp lý chặt chẽ, đồng bộ

a) Mục tiêu giải pháp:

Xây dựng môi trường pháp lý chặt chẽ, đồng bộ.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Hoàn thiện luật tài chính được xem xét dưới hai góc độ: xây dựng đồng bộ hệ thống luật tài chính và tăng cường pháp chế tài chính trong đời sống KT-XH.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.5.2. ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ TÀI CHÍNH CÔNG:

a) Mục tiêu giải pháp:

Chuyên sang lập kế hoạch NSNN trung hạn.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.5.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý chi

NSNN:

a) Mục tiêu giải pháp:

Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý chi NSNN.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

Thường xuyên củng cố hoạt động quy hoạch cán bộ xây dựng kế hoạch khả thi đào tạo đội ngũ kế cận ở trong và ngoài nước.

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.5.4. ĐÀU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

a) Mục tiêu giải pháp:

Tăng cường khả năng quản lý chi NSNN, rút ngắn thời gian, giảm tải công việc cho cán bộ.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.5.5. Hoàn thiện hệ thống pháp lý của địa phương:

a) Mục tiêu giải pháp:

Tạo nên khung cơ sở làm căn cứ cho người làm công tác phân bổ dự toán chi NSNN thực hiện phân bổ NSNN gắn liền với các nhiệm vụ phát triển KT-XH cần được ưu tiên. Đổi mới tư duy quản lý chi NSNN thúc đẩy phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

d) Điều kiện thực hiện:

2.2.5.6. Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công:

a) Mục tiêu giải pháp:

b) Căn cứ giải pháp:

c) Nội dung giải pháp:

d) Điều kiện thực hiện:

KẾT LUẬN

Quản lý chi NSNN phải nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc phân bổ Ngân sách theo thứ tự ưu tiên phát triển KT – XH. Thực hiện quản lý chi NSNN trong điều kiện nguồn lực tài chính cho phát triển KT – XH còn hạn chế thì vấn đề phân bổ và quản lý có hiệu quả đặt ra yêu cầu cần phải thực hiện các giải pháp để thúc đẩy quá trình quản lý chi NSNN phát triển về quy mô và chất lượng, trong đó giải pháp nâng cao hiệu quả chi NSNN là một vấn đề quan trọng.

Tại Lào, mặc dù đẩy mạnh cải cách lĩnh vực công nói chung và quản lý chi NSNN nói riêng với những đóng góp không thể phủ nhận, song đây vẫn là vấn đề khá mới mẻ. Cho đến nay, chưa có nhiều công trình nghiên cứu tập trung nào tập trung đánh giá công tác quản lý chi NSNN ở địa phương, cho dù đã có không ít các nghiên cứu đánh giá chi NSNN, đánh giá cơ cấu chi và những đổi mới về quy trình chi quản lý chi NSNN nói chung. Nội dung của việc gắn kết kế hoạch, chiến lược với nguồn lực tài chính công mà mục đích cuối cùng là quản lý chi NSNN là đề tài cấp thiết và mang tính ứng dụng cao.

Trong bối cảnh như vậy, đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào” đã cố gắng chỉ ra những thực trạng, nguyên nhân những hạn chế và giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại Sở Tài chính tỉnh Sekong. Tuy nhiên, đề án vẫn còn nhiều hạn chế, tôi rất mong nhận được sự góp ý của Hội đồng và thầy cô.

Xin trân trọng cảm ơn./.